

Số: /2020/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với
Bản tin, Cổng thông tin điện tử, Đài Truyền thanh cấp huyện,
Đài Truyền thanh cấp xã**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số

05/TTr-STTTT ngày 11 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với Bản tin, Công thông tin điện tử, Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và thay thế Quyết định số 570/2013/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với Bản tin, Trang thông tin điện tử và Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

Điều 3. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ TTTT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh; các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các phòng, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, TPKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

QUY ĐỊNH

**Chế độ nhuận bút, thù lao đối với Bản tin, Cổng thông tin điện tử,
Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND
ngày tháng 03 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc chi trả chế độ nhuận bút, thù lao; hệ số khung nhuận bút; việc chi trả nhuận bút, thù lao; lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với Bản tin, Cổng thông tin điện tử (gồm Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thành phần), Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị có Cổng thông tin điện tử theo quy định hoặc có Bản tin được Sở Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép xuất bản; Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã;

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với Bản tin, Cổng thông tin điện tử, Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã.

c) Các đối tượng được hưởng chế độ nhuận bút, thù lao:

Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 của Quy định này sử dụng; người sưu tầm, cung cấp tác phẩm được sử dụng; người biên tập, xuất bản, quản trị, phát thanh, duyệt tác phẩm, kỹ thuật thu ghi và những người trực tiếp liên quan; người tạo lập thông tin điện tử trên Cổng thông tin điện tử.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Media là kênh truyền tải truyền thông hoặc các công cụ được sử dụng để lưu trữ và cung cấp thông tin hoặc dữ liệu.

2. Trực tuyến là được dùng cho một kết nối hoạt động với một mạng truyền thông, đặc biệt là trong mạng Internet hoặc chỉ liên kết trong mạng cục bộ.

3. Số hoá thông tin là việc biến đổi các loại hình thông tin sang thông tin số.

Điều 3. Nguyên tắc chi trả chế độ nhuận bút, thù lao

1. Đối với các tác phẩm phát sinh ngoài nhiệm vụ giao khi được sử dụng thì được hưởng chế độ nhuận bút, thù lao.

2. Đối với tác phẩm có từ hai tác giả trở lên, tỷ lệ phân chia nhuận bút do

các tác giả thỏa thuận có sự tham gia của bên sử dụng tác phẩm.

3. Đối với tác phẩm chưa được quy định cụ thể tại Quy định này thì việc trả nhuận bút do thỏa thuận giữa bên sử dụng tác phẩm với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thông qua hợp đồng thỏa thuận.

4. Kể từ ngày tác phẩm được sử dụng trong thời hạn 30 ngày, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết chế độ nhuận bút, thù lao. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan chưa cân đối được nguồn kinh phí chi trả nhuận bút thì sau 03 ngày cơ quan sử dụng tác phẩm phải trả lời bằng văn bản đến đối tượng được hưởng chế độ nhuận bút, thù lao.

Chương II **NHỮNG NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Quy định về hệ số khung nhuận bút

1. Nhuận bút đối với Công thông tin điện tử

| Nhóm | Thể loại | Đơn vị tính | Hệ số tối đa |
|-------------|--|--------------------------------|---------------------|
| 1 | Tin Trả lời bạn đọc | Tin | 3 |
| 2 | Tranh Ảnh | 1 tranh, ảnh | 3 |
| 3 | Chính luận Phóng sự Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn | Bài (từ 2 trang A4 trở lên) | 6 |
| 4 | Bài phản ánh | Bài | 8 |
| 5 | Media- Trực tuyến | Chương trình | 10 |
| 6 | Thiết kế Banner tuyên truyền | Banner | 3 |

2. Nhuận bút Đài Truyền thanh cấp huyện

| Nhóm | Thể loại | Đơn vị tính | Hệ số tối đa |
|-------------|---|--------------------|---------------------|
| 1 | Tin Trả lời bạn đọc | Tin | 3 |
| 2 | Chính luận; Phóng sự; Ký (một kỳ); Bài phỏng vấn; Hướng dẫn khoa học giáo dục | 1 tranh, ảnh | 6 |
| 3 | Bài phản ánh | Bài | 8 |
| 4 | Tọa đàm, giao lưu | Chương trình | 15 |
| 5 | Tường thuật trực tiếp | Chương trình | 15 |
| 6 | Media- Trực tuyến | Chương trình | 10 |

3. Nhuận bút Đài Truyền thanh cấp xã

| Nhóm | Thể loại | Đơn vị tính | Hệ số tối đa |
|------|--|-------------|--------------|
| 1 | Tin, trả lời bạn nghe đài | Tin | 2 |
| 2 | Bài chính luận, bài phỏng vấn, bài phản ánh, bài tường thuật, tổng thuật, ghi chép, ghi nhanh, người tốt, việc tốt | Bài | 2 |

4. Nhuận bút đối với Bản tin

| Nhóm | Thể loại | Đơn vị tính | Hệ số tối đa |
|------|----------------------------|-----------------------------|--------------|
| 1 | Tin; ảnh; trả lời bạn đọc | Tin | 3 |
| 2 | Chính luận; bài nghiên cứu | Bài | 10 |
| 3 | Bài phản ánh | Bài (từ 2 trang A4 trở lên) | 8 |

Điều 5. Quy định về chi trả nhuận bút

1. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo quy định hiện hành.

2. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

3. Đối với tác phẩm thông qua hình thức phỏng vấn (bài phỏng vấn) thì tỷ lệ hưởng nhuận bút giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn do cơ quan sử dụng tác phẩm quy định.

4. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng 50% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt.

5. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm 15% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

6. Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng thêm tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

Điều 6. Quy định về chi trả thù lao

1. Đối với việc tạo lập thông tin điện tử trên Cổng thông tin điện tử như: nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở dữ liệu có sẵn, số hóa thông tin. Việc trả thù lao được thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với nhóm những người làm các công việc liên quan để hoàn thiện một tác phẩm như: Biên tập, xuất bản, quản trị, phát thanh, duyệt tác phẩm, kỹ thuật thu ghi và những người trực tiếp liên quan thì được hưởng tổng thù lao tối

đa 30% định mức trong khung quy định.

3. Thù lao cho người sưu tầm, cung cấp tác phẩm được tính tối đa bằng 10% nhuận bút trong khung quy định.

Điều 7. Lập dự toán chi trả chế độ nhuận bút, thù lao

Việc lập dự toán ngân sách nhà nước chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm theo đúng trình tự và thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 8. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao

1. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao của các đơn vị nằm trong dự toán được giao hàng năm, nguồn thu được để lại (nếu có) và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã

1. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm chi tiết theo từng thể loại và tổng hợp chung dự toán chi nhuận bút, thù lao vào dự toán chi ngân sách của đơn vị mình gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quyết định hệ số nhuận bút, thù lao; thành lập Ban biên tập; phân bổ kinh phí chi trả chế độ thù lao Ban biên tập tương ứng với chức danh, công việc của từng thành viên đảm bảo không vượt quá khung quy định.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung tại Quy định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hà